

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN 10 NĂM HỌC 2026-2027

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	UT	KK	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	Ghi chú
1	100001	Huỳnh Minh Hoàng	Nam	19/07/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0					
2	100002	Hồ Tấn Nguyên	Nam	14/12/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0					
3	100003	Lê Thảo Nhi	Nữ	11/07/2010	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0					
4	100004	Nguyễn Trọng Nhật Khang	Nam	21/01/2011	Mai Xuân Thường	0	0					
5	100005	Đinh Thị Thanh Hà	Nữ	11/02/2009	Mai Xuân Thường	0	0					
6	100006	Nguyễn Khánh Nhân	Nam	27/10/2009	Trần Quốc Toàn-Nha Trang	0	0					
7	100007	Võ Lê Kim Bảo	Nam	01/01/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0					
8	100008	Nguyễn Gia Huy	Nam	28/06/2011	Mai Xuân Thường	0	0					
9	100009	Đỗ Minh Hoàng	Nam	09/11/2010	Mai Xuân Thường	0	0					
10	100010	Hồ Quang Trường	Nam	30/05/2011	Lý Thái Tổ	0	0					
11	100011	Mai Thanh Nhân	Nam	14/12/2011	Lý Thái Tổ	0	0					
12	100012	Đỗ Văn Minh Triết	Nam	28/12/2011	Lý Thái Tổ	0	0					
13	140568	Trần Ngọc Nhã	Nữ	14/12/2011	Lý Thái Tổ	0	0	9	9	9.75	27.75	
14	140911	Trần Nguyễn Diệu Thảo	Nữ	07/07/2011	Mai Xuân Thường	0	0	8.75	9.5	9.5	27.75	
15	150282	Huỳnh Nguyễn Khánh Hiền	Nữ	13/06/2011	Lý Thái Tổ	0	0	9	9	9.5	27.5	
16	150408	Lê Lâm Kha	Nam	15/12/2011	Lý Thái Tổ	1	0	7.5	9	10	27.5	
17	150424	Nguyễn Hoàng Khang	Nam	07/10/2011	Lý Thái Tổ	0	0	8	9.5	9.5	27	
18	151153	Trần Hoàng Thanh Vy	Nữ	13/11/2011	Lý Thái Tổ	0	0	8.25	9	9.5	26.75	
19	150222	Ngô Thanh Hào	Nam	08/07/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	8.75	9	9	26.75	
20	150856	Nguyễn Bảo Mỹ Tiên	Nữ	12/04/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.75	9.5	9.25	26.5	
21	150243	Nguyễn Hoàng Bảo Hán	Nữ	08/04/2011	Mai Xuân Thường	0	0	8.5	8.5	9.25	26.25	
22	150385	Lê Trần Trúc Hương	Nữ	26/06/2011	Lý Thái Tổ	0	0	8.5	8.75	9	26.25	
23	150820	Trần Như Quỳnh	Nữ	14/06/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	7.5	9	9.75	26.25	
24	150430	Huỳnh Nhật Khang	Nam	08/06/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	7.75	9	9.25	26	
25	150020	Trần Nguyễn Trường An	Nam	05/01/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	7.5	9	9.5	26	
26	150195	Lương Nguyễn Đăng	Nam	01/10/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7	9.5	9.5	26	
27	150819	Tơ Thị Như Quỳnh	Nữ	26/12/2011	Lý Thái Tổ	1	0	8.75	8	8.25	26	
28	150383	Phạm Quỳnh Hương	Nữ	21/05/2011	Lý Thái Tổ	0	0	8	8.25	9.75	26	
29	150705	Đặng Lê Bảo Như	Nữ	30/12/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	7.5	9	9.25	25.75	
30	150563	Nguyễn Phúc Hiền Mỹ	Nữ	04/06/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.75	9	10	25.75	
31	140842	Vưu Công Nguyễn	Nam	05/01/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	8	9.5	8.25	25.75	
32	150314	Trần Đỗ Thủy Hồng	Nữ	20/09/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.75	8.75	9.25	25.75	
33	150990	Lê Kim Thư	Nữ	16/11/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.25	8.75	9.5	25.5	
34	151075	Trần Thanh Trúc	Nữ	01/11/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.25	9	9.25	25.5	
35	140537	Nguyễn Nhật Linh	Nữ	06/09/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.75	9	9.75	25.5	
36	150989	Vũ Trần Anh Thư	Nữ	14/11/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.75	8.25	9.5	25.5	
37	150112	Nguyễn Trường Bình	Nữ	08/04/2011	Mai Xuân Thường	0	0	8	8.75	8.75	25.5	
38	150381	Lý Thái Mai Hương	Nữ	23/03/2011	Lý Thái Tổ	0	0	8	9	8.5	25.5	
39	150854	Hà Quang Tân	Nam	02/10/2011	Lý Thái Tổ	0	0	8.5	9	8	25.5	
40	150593	Phùng Ngọc Bảo Ngân	Nữ	15/02/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.5	8.75	9	25.25	
41	151014	Trịnh Nguyễn Đoàn Trang	Nữ	30/03/2011	Lý Thái Tổ	0	0	8	9	8.25	25.25	
42	140169	Hoàng Kiên Trung	Nam	28/11/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.5	8.5	9.25	25.25	
43	151102	Lê Thị Ngọc Vân	Nữ	06/03/2011	Lý Thái Tổ	0	0	8.25	8.75	8.25	25.25	
44	150051	Phạm Phương Anh	Nữ	14/04/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.5	9	8.75	25.25	
45	150751	Đoàn Tiến Phúc	Nam	19/06/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.25	9	9	25.25	
46	150677	Bùi Nguyễn An Nhi	Nữ	04/10/2011	Lý Thái Tổ	0	0	8.25	8.5	8.5	25.25	
47	150748	Nguyễn Minh Phúc	Nam	28/11/2011	Thái Nguyên	0	0	8	8.5	8.75	25.25	
48	150606	Nguyễn Trần Khánh Ngân	Nữ	24/11/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	8.5	9	7.5	25	
49	150961	Nguyễn Vũ Triều Thịnh	Nam	20/04/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	6.25	9	9.75	25	
50	150466	Nguyễn Hồ Anh Khôi	Nam	07/09/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.75	9	8.25	25	
51	150357	Dương Ngọc Như Huyền	Nữ	04/01/2011	Lý Thái Tổ	0	0	9	9	7	25	
52	150691	Nguyễn Tuyết Nhi	Nữ	21/05/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	7.75	8.75	8.25	24.75	
53	150780	Phạm Trần Hồng Quân	Nam	25/08/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.75	9.5	8.5	24.75	
54	160178	Nguyễn Lê Diệu Hiền	Nữ	05/04/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	8.5	9	7.25	24.75	
55	150788	Nguyễn Minh Quân	Nam	23/06/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.5	9	9.25	24.75	
56	160690	Phan Ái Vy	Nữ	23/11/2011	Thái Nguyên	0	0	8.5	8.5	7.75	24.75	
57	160199	Đinh Gia Huy	Nam	25/10/2011	Yersin-Nha Trang	0	0	8.5	9.5	6.75	24.75	
58	160298	Bùi Hoàng Thuỳ Lâm	Nữ	09/04/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	8	7.75	9	24.75	
59	160006	Nguyễn Bảo Khánh An	Nữ	09/09/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7	9	8.75	24.75	
60	140273	Nguyễn Lộc An	Nam	21/11/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	7	8	9.75	24.75	
61	160592	Phạm Viết Thắng	Nam	23/12/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.75	8.75	9.25	24.75	
62	150100	Trần Quốc Bảo	Nam	21/06/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	7.5	8.75	8.5	24.75	
63	160399	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	27/08/2011	Mai Xuân Thường	0	0	8	8.75	8	24.75	
64	140750	Lee Laurence Nguyễn Huy	Nam	20/11/2011	Trần Quốc Toàn-Nha Trang	0	0	7	7.75	10	24.75	
65	160619	Lê Huyền Minh Thư	Nữ	06/02/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	7.5	9	8.25	24.75	
66	160369	Phan Lê Ngọc Ny Ny	Nữ	04/12/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.75	9.25	7.75	24.75	
67	160514	Vũ Minh Quân	Nam	09/06/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7	8.75	9	24.75	
68	160118	Đỗ Tấn Đạt	Nam	08/02/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	7.25	8.75	8.75	24.75	
69	150752	Lê Quang Thiên Phúc	Nam	17/09/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.75	8.25	9.75	24.75	
70	160277	Lê Ngọc Huy Khoa	Nam	25/12/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	7.75	8.25	8.75	24.75	
71	140986	Lê Phúc Nhã Hân	Nữ	12/09/2011	Trần Nhật Duật	0	0	7.75	8.5	8.5	24.75	
72	150625	Phạm Trung Nghĩa	Nam	24/01/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7	8.75	9	24.75	
73	160248	Huỳnh Trọng Khang	Nam	12/12/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	8.75	7.75	8.25	24.75	
74	151175	Châu Đặng Như Ý	Nữ	10/10/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.25	9	8.5	24.75	
75	150711	Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	24/10/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.67	9	9	24.67	
76	140179	Trần Nguyễn Như Ý	Nữ	06/05/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	7.5	9.25	7.75	24.5	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	UT	KK	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	Ghi chú
77	160353	Huỳnh Pháp Minh	Nam	22/03/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	7.25	9	8.25	24.5	
78	160247	Ngô Tấn Khang	Nam	28/10/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	6.75	9	8.75	24.5	
79	150727	Nguyễn Thanh Phi	Nam	24/03/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	6.75	9.5	8.25	24.5	
80	160243	Vương Kiến Khang	Nam	10/02/2011	Lý Thái Tổ	0	0	8.25	8.25	8	24.5	
81	160644	Nguyễn Hoàng Ngọc Trân	Nữ	14/08/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	8	8.25	8.25	24.5	
82	140386	Trần Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	25/08/2011	Lý Thái Tổ	0	0	8.5	8.5	7.5	24.5	
83	140548	Nguyễn Hà Mi	Nữ	07/07/2011	Trưng Vương	0	0	7.5	8.75	8.25	24.5	
84	140923	Nguyễn Trang Thủy	Nữ	03/03/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.75	8.5	9.25	24.5	
85	140148	Nguyễn Lê Thanh Tùng	Nam	10/11/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	6	9	9.5	24.5	
86	150981	Phạm Thu Thủy	Nữ	02/10/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	8.75	8	7.75	24.5	
87	150082	Lê Quang Bách	Nam	07/06/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	6	9	9.5	24.5	
88	160134	Trần Ngọc Khánh Hà	Nữ	07/07/2011	Trưng Vương	0	0	7	8.5	9	24.5	
89	160661	Lê Thanh Trúc	Nữ	09/03/2011	Nguyễn Công Trứ-Bắc Nha Trang	0	0	7.5	9.5	7.5	24.5	
90	160697	Trịnh Phương Vy	Nữ	13/12/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.75	9	8.75	24.5	
91	160110	Bùi Nguyễn Thùy Dương	Nữ	14/05/2011	Thái Nguyên	0	0	7.25	8.75	8.5	24.5	
92	150643	Trần Thị Thanh Ngọc	Nữ	03/09/2011	Mai Xuân Thường	0	0	9	7	8.5	24.5	
93	160250	Đặng Lê Việt Khang	Nam	10/02/2011	Thái Nguyên	0	0	7	9	8.5	24.5	
94	160061	Phạm Gia Bảo	Nam	30/08/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	8	8.25	8.25	24.5	
95	160511	Nguyễn Minh Quân	Nam	08/04/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.75	9	8.75	24.5	
96	160490	Lê Trần Mai Phương	Nữ	10/10/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.5	9	9	24.5	
97	140279	Nguyễn Huỳnh Gia Bảo	Nam	16/01/2011	Phan Sào Nam	0	0	7.75	8.75	8	24.5	
98	150327	Nguyễn Lê Gia Huy	Nam	18/03/2011	PT Hermann Gmeiner Nha Trang	0	0	6.5	9.5	8.5	24.5	
99	140528	Lê Tường Lam	Nữ	25/05/2011	Trần Quốc Toàn-Nha Trang	0	0	7.5	9.25	7.75	24.5	
100	150438	Trần An Khánh	Nam	14/08/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.25	8.5	9.75	24.5	
101	140791	Đông Bảo Lâm	Nam	18/04/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	7	7.75	9.75	24.5	
102	151170	Kiều Thị Kim Yến	Nữ	26/03/2011	Trưng Vương	0	0	7.5	8.5	8.5	24.5	
103	160680	Nguyễn Mai Thanh Vân	Nữ	21/08/2011	Trần Quốc Toàn-Nha Trang	0	0	7	8	9.5	24.5	
104	160249	Võ Trọng Khang	Nam	29/12/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	7.25	8.75	8.25	24.25	
105	160585	Đặng Ngọc Thu Thảo	Nữ	11/12/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	7	9	8.25	24.25	
106	150496	Nguyễn Ngọc Thanh Liêm	Nam	03/02/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	5.5	8.75	10	24.25	
107	140463	Huỳnh Nguyễn Khánh An	Nữ	19/12/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	8	9	7.25	24.25	
108	150660	Trần Thị Khánh Nguyệt	Nữ	08/11/2011	Trưng Vương	0	0	6.75	9	8.5	24.25	
109	150334	Phạm Lê Huy	Nam	05/04/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.5	9	8.75	24.25	
110	160187	Vũ Thị Khánh Hòa	Nữ	22/05/2011	PT Hermann Gmeiner Nha Trang	0	0	8	9	7.25	24.25	
111	160082	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	Nữ	02/09/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.75	9	7.5	24.25	
112	150907	Trần Thanh Tùng	Nam	28/11/2011	Lý Thái Tổ	0	0	8.25	8.25	7.75	24.25	
113	150714	Vân Thuận Như	Nữ	05/02/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.75	8.75	7.75	24.25	
114	160301	Lê Hoàng Gia Linh	Nữ	10/05/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7	8.5	8.75	24.25	
115	140605	Nguyễn Lê Phúc Toàn	Nam	16/09/2011	Thái Nguyên	0	0	8.75	6.5	9	24.25	
116	140028	Lưu Tùng Dương	Nam	05/12/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.75	8.5	9	24.25	
117	150325	Nguyễn Gia Huy	Nam	18/08/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.75	7.75	9.75	24.25	
118	140591	Nguyễn Hoàng Ngọc Lan Phương	Nữ	13/06/2011	Mai Xuân Thường	0	0	8	7.75	8.5	24.25	
119	151098	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	02/09/2011	Trưng Vương	0	0	7.75	8.5	8	24.25	
120	151061	Lê Minh Trí	Nam	27/10/2011	Mai Xuân Thường	0	0	8	8	8.25	24.25	
121	140352	Lâm Như Quỳnh	Nữ	17/08/2011	Thái Nguyên	0	0	7	9	8.25	24.25	
122	160381	Lê Phùng Khánh Ngân	Nữ	29/10/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7	8.75	8.5	24.25	
123	150058	Lê Huy Tuấn Anh	Nam	20/08/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6	9.5	8.75	24.25	
124	150364	Phạm Bảo Hưng	Nam	06/01/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.5	8.75	9	24.25	
125	150126	Phạm Thị Hoàng Châu	Nữ	10/09/2011	Mai Xuân Thường	0	0	8.25	7.5	8.5	24.25	
126	151043	Lê Kim Bảo Trân	Nữ	04/05/2011	Mai Xuân Thường	1	0	7.5	8.75	7	24.25	
127	160495	Vũ Nhật Phương	Nữ	16/05/2011	THiSchool Nha Trang	0	0	6.5	8.5	9.25	24.25	
128	160473	Nguyễn Huy Phúc	Nam	07/11/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	7.5	8.5	8.25	24.25	
129	160670	Nguyễn Hoàng Phương Uyên	Nữ	17/01/2011	Nguyễn Hiền-Nam Nha Trang	0	0	7.25	9	8	24.25	
130	150888	Hoàng Anh Tuấn	Nam	08/05/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7	8.5	8.75	24.25	
131	151066	Phan Đình Bửu Trọng	Nam	08/01/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	7.5	7.5	9.25	24.25	
132	150460	Ngô Anh Khoa	Nam	12/11/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.25	8.25	8.75	24.25	
133	150206	Lê Hoàng Giang	Nam	10/12/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.5	8.25	8.5	24.25	
134	151150	Đỗ Thanh Vy	Nữ	24/03/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	7.5	8.5	8	24	
135	150564	Đoàn Kiều My	Nữ	14/02/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	6.75	9	8.25	24	
136	160373	Trần Hoàng Ngân	Nữ	02/03/2011	Yersin-Nha Trang	0	0	8	9.5	6.5	24	
137	140217	Trần Phúc Khang	Nam	29/01/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7	8.75	8.25	24	
138	150008	Nguyễn Trần Minh An	Nam	20/09/2011	Mai Xuân Thường	0	0	8	9	7	24	
139	150152	Nguyễn Thiên Dung	Nữ	21/03/2011	Lý Thái Tổ	0	0	8.75	7	8.25	24	
140	140200	Nguyễn Lê Khánh Hà	Nữ	18/01/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7	9.5	7.5	24	
141	150312	Dương Thái Hòa	Nam	30/11/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.25	8.5	9.25	24	
142	150675	Võ Minh Nhật	Nam	15/10/2010	Mai Xuân Thường	0	0	7.75	8.75	7.5	24	
143	150120	Đinh Việt Cường	Nam	04/07/2011	Trưng Vương	0	0	5.5	9	9.5	24	
144	150405	Nguyễn Hoàng Thiên Kim	Nữ	22/08/2011	Lý Thái Tổ	0	0	9	7.25	7.75	24	
145	151018	Trần Nguyễn Khánh Trang	Nữ	23/08/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.5	8.75	8.75	24	
146	150237	Nguyễn Trần Tuyết Hằng	Nữ	21/02/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	7.25	9.5	7	23.75	
147	160583	Huỳnh Gia Thành	Nam	05/06/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	5.75	9.5	8.5	23.75	
148	150190	Phạm Thành Đạt	Nam	15/08/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	7.25	8.25	8.25	23.75	
149	160091	Hoàng Hạ Di	Nữ	25/10/2011	Thái Nguyên	0	0	6.5	9	8.25	23.75	
150	150901	Nguyễn Thanh Tú	Nữ	18/09/2011	PT Hermann Gmeiner Nha Trang	0	0	8.5	8.5	6.75	23.75	
151	140332	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Nữ	12/07/2011	Trần Quốc Toàn-Nha Trang	0	0	8.25	8	7.5	23.75	
152	150707	Nguyễn Lê Bảo Như	Nữ	20/02/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.25	8.5	9	23.75	
153	140766	Nguyễn Ngọc Bảo Khang	Nữ	20/04/2011	Trưng Vương	0	0	6	8	9.75	23.75	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	UT	KK	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	Ghi chú
154	160469	Phan Hồng Gia Phúc	Nữ	26/06/2011	Thái Nguyên	0	0	7.25	8.75	7.75	23.75	
155	160421	Phùng Bá Phúc Nguyên	Nam	06/07/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.5	9	7.25	23.75	
156	140678	Phạm Hồ Thiên Ân	Nam	28/05/2011	TH,Việt Nam-Singapore	0	0	6	8.25	9.5	23.75	
157	150914	Lương Gia Thái	Nam	11/11/2011	Lý Thái Tổ	0	0	8	9	6.75	23.75	
158	140941	Nguyễn Minh Triết	Nam	14/06/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.5	8	9.25	23.75	
159	140341	Nguyễn Ngọc Bảo Như	Nữ	17/07/2011	Thái Nguyên	0	0	8	8.25	7.5	23.75	
160	160170	Nguyễn Trần Ngọc Hân	Nữ	27/03/2011	Nguyễn Hiền-Nam Nha Trang	0	0	6.75	8.75	8.25	23.75	
161	151074	Nguyễn Văn Thanh Trúc	Nữ	05/02/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.75	8	8	23.75	
162	140366	Phạm Bách Thịnh	Nam	14/03/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.75	9	8	23.75	
163	151003	Nguyễn Anh Thy	Nữ	12/04/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	7.25	8.5	8	23.75	
164	160211	Nguyễn Lê Khánh Huyền	Nữ	14/11/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.25	9	7.5	23.75	
165	160186	Trần Nhật Hoàng	Nam	19/11/2011	Thái Nguyên	0	0	8	9	6.75	23.75	
166	150923	Trương Phương Thảo	Nữ	08/05/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7	8.5	8.25	23.75	
167	160553	Nguyễn Trọng Tín	Nam	17/10/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7	8.75	8	23.75	
168	150880	Vũ Lã Đức Toàn	Nam	07/09/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7	8.5	8.25	23.75	
169	150046	Nguyễn Đoàn Phúc Anh	Nam	08/07/2011	Trần Quốc Toàn-Nha Trang	0	0	7.5	9	7.25	23.75	
170	150452	Lê Công Hà Khê	Nữ	10/04/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	8.25	6.75	8.75	23.75	
171	160573	Nguyễn Duy Tường	Nam	21/01/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	7	9	7.5	23.5	
172	150320	Phan Đăng Huy	Nam	15/05/2011	Yersin-Nha Trang	0	0	7.75	9	6.75	23.5	
173	160658	Trần Nguyễn Chí Trung	Nam	24/12/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	6.75	9	7.75	23.5	
174	160665	Võ Nguyễn Đăng Trường	Nam	17/06/2011	Nguyễn Đình Chiểu	0	0	7.5	9	7	23.5	
175	140430	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	Nam	02/11/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.75	8	8.75	23.5	
176	160111	Hoàng Vũ Dương	Nam	13/09/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7	9	7.5	23.5	
177	160237	Lê Nguyễn Kỳ	Nam	10/07/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6	8.75	8.75	23.5	
178	150762	Đặng Nguyễn Minh Phương	Nữ	24/09/2011	Trưng Vương	0	0	6.75	8.5	8.25	23.5	
179	160628	Lê Thị Hà Trang	Nữ	04/02/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.5	8.5	7.5	23.5	
180	160304	Nguyễn Hải Linh	Nữ	21/06/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	6.75	9	7.75	23.5	
181	140211	Nguyễn Mạnh Hưng	Nam	27/04/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	6.5	8.5	8.5	23.5	
182	150271	Nguyễn Phúc Hậu	Nam	21/01/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.75	9	7.75	23.5	
183	150003	Nguyễn Dương Bảo An	Nữ	15/08/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.5	7.75	8.25	23.5	
184	150997	Nguyễn Quỳnh Thư	Nữ	05/07/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.25	9	7.25	23.5	
185	151116	Bùi Quang Việt	Nam	12/11/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7	8.5	8	23.5	
186	150613	Trương Thị Thủy Ngân	Nữ	22/08/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.5	8.75	8.25	23.5	
187	140978	Trần Đông Dương	Nam	13/09/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	7.75	8.75	7	23.5	
188	150345	Trần Quốc Huy	Nam	03/06/2011	Lý Thái Tổ	0	0	5.25	9	9.25	23.5	
189	150470	Nguyễn Hoàng Khôi	Nam	23/10/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6	8.5	9	23.5	
190	160524	Trần Ngọc Diễm Quỳnh	Nữ	02/01/2011	TH,ISchool Nha Trang	0	0	6.75	8.5	8.25	23.5	
191	150160	Bùi Vũ Duy	Nam	29/11/2011	Mai Xuân Thường	0	0	5.25	8.75	9.5	23.5	
192	150141	Thần Nhật Thành Danh	Nam	30/08/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	6.25	9	8.25	23.5	
193	150644	Lê Anh Nguyễn	Nam	29/11/2011	Võ Văn Ký	0	0	7.5	9	7	23.5	
194	150784	Hoàng Minh Quân	Nam	11/01/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.5	8.5	7.5	23.5	
195	150354	Trần Lê Khánh Huyền	Nữ	20/01/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	6.25	9.5	7.5	23.25	
196	150979	Đặng Thanh Thủy	Nữ	24/04/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	8	8.75	6.5	23.25	
197	160291	Ngô Nguyễn Bảo Lâm	Nam	29/01/2011	Mai Xuân Thường	0	0	8	8.5	6.75	23.25	
198	150930	Nguyễn Trần Xuân Thảo	Nữ	17/01/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	6.25	8.75	8.25	23.25	
199	140182	Phạm Văn An	Nam	14/07/2011	Trưng Vương	0	0	6.5	9.5	7.25	23.25	
200	140309	Nguyễn Thụy Văn Khánh	Nữ	26/05/2011	Trần Quốc Toàn-Nha Trang	0	0	7.75	9	6.5	23.25	
201	150777	Trần Anh Quân	Nam	18/10/2011	Mai Xuân Thường	0	0	5.75	8.5	9	23.25	
202	150410	Huỳnh Trung Kha	Nam	18/12/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	7.5	9	6.75	23.25	
203	160516	Lê Thái Quân	Nam	09/06/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	6.5	9	7.75	23.25	
204	160343	Nguyễn Gia Minh	Nam	19/12/2011	Trưng Vương	0	0	6	9	8.25	23.25	
205	150843	Phạm Minh Tâm	Nam	09/05/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	6.25	8	9	23.25	
206	140244	Vũ Lê An Nhiên	Nữ	09/12/2011	Mai Xuân Thường	0	0	8.75	9	5.5	23.25	
207	150498	Nguyễn Thị Quỳnh Liên	Nữ	02/05/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.25	8.5	7.5	23.25	
208	160401	Nguyễn Bích Ngọc	Nữ	15/11/2011	Trưng Vương	0	0	7.25	9	7	23.25	
209	150527	Nguyễn Đình Lưu	Nam	23/02/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.25	8.75	8.25	23.25	
210	160073	Bùi Ngọc Bảo Châu	Nữ	23/04/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7	9	7.25	23.25	
211	150759	Lê Nguyễn Hà Phương	Nữ	19/03/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7	7.5	8.75	23.25	
212	160354	Lê Võ Phúc Minh	Nam	16/09/2011	Thái Nguyên	0	0	7.25	6.25	9.75	23.25	
213	160609	Doãn Thị Cẩm Thúy	Nữ	09/02/2011	Thái Nguyên	0	0	8	7.75	7.5	23.25	
214	150350	Phạm Xuân Huy	Nam	03/12/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	1	0	7.5	8.75	6	23.25	
215	150872	Phan Trần Tiến	Nam	10/12/2011	Trưng Vương	0	0	7	9	7.25	23.25	
216	150942	Trần Huỳnh Ngọc Thiên	Nam	21/04/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.5	8	7.75	23.25	
217	150887	Huỳnh Lê Ngọc Tuấn	Nam	16/01/2011	PT Hermann Gmeiner Nha Trang	0	0	6.5	9	7.75	23.25	
218	160521	Trần Nguyễn Ngọc Quỳnh Quyền	Nữ	02/08/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	7.5	8.5	7	23	
219	140622	Lê Ngọc Bảo Trang	Nữ	24/09/2011	Trưng Vương	0	0	7.75	8.5	6.75	23	
220	150980	Hồ Thanh Thủy	Nữ	13/07/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	8	8.5	6.5	23	
221	151009	Lê Hoàng Khánh Thy	Nữ	29/11/2011	Nguyễn Công Trứ-Bắc Nha Trang	0	0	6.75	8.75	7.5	23	
222	140308	Hồ Thái Khang	Nam	17/03/2011	Trần Quốc Toàn-Nha Trang	0	0	7.25	9	6.75	23	
223	151103	Đào Nhã Văn	Nữ	04/12/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.75	9	6.25	23	
224	160679	Lưu Khánh Văn	Nữ	26/04/2011	Yersin-Nha Trang	0	0	8.5	8.5	6	23	
225	150547	Nguyễn Gia Minh	Nam	09/04/2011	Lý Thái Tổ	0	0	8.75	8.75	5.5	23	
226	151023	Trần Ngọc Thanh Trang	Nữ	18/09/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.25	8.75	8	23	
227	160456	Võ Lâm Như	Nữ	24/04/2011	Yersin-Nha Trang	0	0	8	8.25	6.75	23	
228	140295	Nguyễn Trọng Hoàng	Nam	31/10/2011	Thái Nguyên	0	0	8	9.5	5.5	23	
229	150436	Trần Vũ Khang	Nam	27/11/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.25	8.75	8	23	
230	150475	Trần Diệp Thảo Khuê	Nữ	30/07/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7	9.25	6.75	23	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	UT	KK	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	Ghi chú
231	150196	Nguyễn Hữu Đình	Nam	11/11/2011	Lý Thái Tổ	0	0	5.5	8.25	9.25	23	
232	140290	Trần Minh Hà	Nữ	22/10/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.75	8.75	7.5	23	
233	160530	Hồ Dương Phương Quỳnh	Nữ	24/05/2011	Thái Nguyên	0	0	7.75	8	7.25	23	
234	150045	Lê Võ Phi Anh	Nam	20/06/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7	7.75	8.25	23	
235	150836	Nguyễn Đoàn Phúc Tài	Nam	08/07/2011	Trần Quốc Toàn-Nha Trang	0	0	7	9	7	23	
236	150303	Ngô Lê Nhật Hoàng	Nam	28/09/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7	8.5	7.5	23	
237	150280	Nguyễn Trọng Hiếu	Nam	17/12/2011	Mai Xuân Thường	0	0	8.5	7.75	6.75	23	
238	150738	Nguyễn Gia Phú	Nam	16/06/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6	8.25	8.75	23	
239	150155	Đỗ Đức Duy	Nam	26/07/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.5	8.75	6.75	23	
240	150828	Trần Quốc Sang	Nam	18/12/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.5	8.5	8	23	
241	151157	Phạm Dương Triệu Vy	Nữ	09/02/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	6.75	9	7	22.75	
242	150600	Trần Kim Ngân	Nữ	07/10/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	8.25	8	6.5	22.75	
243	150968	Trần Thị Ngọc Thu	Nữ	11/12/2011	Phan Sào Nam	0	0	7.25	8.75	6.75	22.75	
244	150349	Võ Cao Tuấn Huy	Nam	18/11/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	5.25	9	8.5	22.75	
245	160659	Nguyễn Thành Trung	Nam	27/11/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	7.25	8.75	6.75	22.75	
246	160408	Trần Lê Khánh Ngọc	Nữ	08/12/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	7.25	9	6.5	22.75	
247	150560	Phạm Lưu Giáng My	Nữ	11/12/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6	9	7.75	22.75	
248	151106	Vũ Thanh Vân	Nữ	27/05/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	8.25	8	6.5	22.75	
249	150877	Nguyễn Trọng Tín	Nam	26/03/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	7.5	9	6.25	22.75	
250	151124	Hùng Quang Vinh	Nam	19/05/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.25	8.5	7	22.75	
251	150946	Huỳnh Mai Đức Thiện	Nam	07/04/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.75	9	7	22.75	
252	150463	Huỳnh Nguyễn Đăng Khoa	Nam	03/06/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	5.25	8.5	9	22.75	
253	150038	Nguyễn Kim Anh	Nữ	04/05/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	6.5	8.75	7.5	22.75	
254	150514	Trương Văn Lộc	Nam	05/07/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6	8.5	8.25	22.75	
255	160031	Lưu Kiều Anh	Nữ	17/06/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.25	7.75	7.75	22.75	
256	150676	Trần Tiến Nhật	Nam	29/06/2011	Phan Sào Nam	0	0	7.75	8.25	6.75	22.75	
257	150801	Nguyễn Ngọc Quyền	Nữ	02/02/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7	8	7.75	22.75	
258	150823	Lê Thanh Quỳnh	Nữ	06/02/2011	Yersin-Nha Trang	0	0	7	8.75	7	22.75	
259	140631	Phạm Huỳnh Thanh Trúc	Nữ	02/09/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.5	7.75	7.5	22.75	
260	150709	Trần Phúc Gia Như	Nữ	19/11/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.75	7.75	8.25	22.75	
261	150481	Võ Nguyễn An Lành	Nữ	18/09/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7	7.5	8.25	22.75	
262	150958	Nguyễn Phú Thịnh	Nam	26/10/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7	9	6.75	22.75	
263	140692	Võ Đào Kim Chi	Nữ	01/07/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	6.5	7.25	9	22.75	
264	150191	Trương Thành Đạt	Nam	16/09/2011	Nguyễn Hiền-Nam Nha Trang	0	0	6.5	9.5	6.75	22.75	
265	150122	Biện Bảo Châu	Nữ	03/01/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.75	8.5	6.5	22.75	
266	140995	Phạm Trịnh Hưng	Nam	10/09/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.75	9.25	5.75	22.75	
267	150904	Huỳnh Nguyễn Hoàng Tùng	Nam	19/06/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.5	7.25	9	22.75	
268	150279	Trần Quang Hiếu	Nam	09/04/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6	8.25	8.5	22.75	
269	150464	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	09/10/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7	8.75	7	22.75	
270	150285	Trần Ngọc Thu Hiền	Nữ	16/10/2011	Nguyễn Công Trứ-Bắc Nha Trang	0	0	8.25	9	5.25	22.5	
271	150740	Bùi Nguyễn Viết Phú	Nam	30/07/2011	Mai Xuân Thường	0	0	5	8.25	9.25	22.5	
272	140534	Quách Khánh Linh	Nữ	01/10/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6	8.5	8	22.5	
273	150043	Lê Thị Ngọc Anh	Nữ	15/07/2011	Lý Thái Tổ	0	0	8.25	8	6.25	22.5	
274	150420	Trịnh Đình Khang	Nam	02/03/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	6	8.25	8.25	22.5	
275	150874	Nguyễn Thành Tín	Nam	02/02/2011	PT Hermann Gmeiner Nha Trang	0	0	8	8.75	5.75	22.5	
276	141022	Ngô Xuân Tùng	Nam	13/06/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.75	8.25	6.5	22.5	
277	151055	Lê Võ Hoàng Triều	Nam	29/11/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	5.5	9	8	22.5	
278	141014	Trần Thiện Nhân	Nam	25/06/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	5.75	8	8.75	22.5	
279	170110	Phạm Lê Minh Châu	Nữ	28/10/2011	Lý Thái Tổ	0	0	8	7.75	6.75	22.5	
280	150553	Nguyễn Lê Nhật Minh	Nam	08/10/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.5	8.75	7.25	22.5	
281	170841	Lê Song Thư	Nữ	12/11/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	6.5	6.75	9.25	22.5	
282	150704	Lê Nguyễn An Như	Nữ	15/09/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.75	8.75	7	22.5	
283	150893	Nguyễn Dương Tuệ	Nam	21/07/2011	Mai Xuân Thường	0	0	5.75	8.25	8.5	22.5	
284	150332	Võ Gia Huy	Nam	03/08/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.75	8.5	7.25	22.5	
285	140387	Nguyễn Phúc Bảo Châu	Nữ	18/04/2011	Nguyễn Hiền-Nam Nha Trang	0	0	7.75	9	5.75	22.5	
286	170092	Nguyễn Thanh Bình	Nam	03/11/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	7	8	7.5	22.5	
287	150975	Huỳnh Minh Thùy	Nữ	23/10/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.5	8	7	22.5	
288	150829	Vũ Bùi Tuấn Sang	Nam	11/05/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.75	8.5	6.25	22.5	
289	160551	Nguyễn Mạnh Tiến	Nam	27/09/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	7	8	7.5	22.5	
290	150252	Lê Gia Hân	Nữ	25/03/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	7.25	8.5	6.75	22.5	
291	150417	Võ Chí Khang	Nam	01/09/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	6.25	9	7.25	22.5	
292	170489	Kỳ Đại Nam	Nam	18/06/2011	Trần Nhật Đạt	0	0	7	8.25	7.25	22.5	
293	170175	Trần Anh Hào	Nam	16/11/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.75	9	6.75	22.5	
294	170757	Nguyễn Việt Tùng	Nam	01/11/2011	Nguyễn Hiền-Nam Nha Trang	0	0	6	8.5	8	22.5	
295	151133	Trương Gia Vũ	Nam	04/05/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	7	8.5	7	22.5	
296	141028	Tạ Đại Thịnh	Nam	28/05/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	7	8.25	7.25	22.5	
297	170587	Trần Ngọc Quỳnh Nhi	Nữ	08/03/2011	Nguyễn Hiền-Nam Nha Trang	0	0	8	8.25	6	22.25	
298	150184	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	18/06/2009	Nguyễn Viết Xuân	0	0	6.5	8.75	7	22.25	
299	170710	Nguyễn Lê Phương Quỳnh	Nữ	16/11/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	7	7.75	7.5	22.25	
300	170181	Huỳnh Phú Hải	Nam	04/07/2011	Trưng Vương	0	0	6.25	8	8	22.25	
301	170551	Nguyễn Khôi Nguyên	Nam	07/02/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.5	8.75	6	22.25	
302	160133	Nguyễn Ngọc Khánh Hà	Nữ	29/11/2011	Trưng Vương	0	0	7	9	6.25	22.25	
303	140440	Nguyễn Vương Sơn	Nam	19/07/2011	Mai Xuân Thường	0	0	8.5	7.75	6	22.25	
304	170521	Phạm Trần Gia Nghi	Nữ	18/08/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6	9.5	6.75	22.25	
305	150633	Đỗ Khánh Ngọc	Nữ	13/09/2011	Lý Thái Tổ	0	0	8	7.5	6.75	22.25	
306	150530	Nguyễn Thị Ly	Nữ	10/04/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.5	8.5	7.25	22.25	
307	170114	Đào Khánh Chi	Nữ	23/02/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.5	8	6.75	22.25	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	UT	KK	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	Ghi chú
308	140073	Vũ Ngọc Khánh	Nam	08/03/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	7	8.75	6.5	22.25	
309	150363	Hoàng Nguyễn Hùng	Nam	25/03/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.5	8.75	7	22.25	
310	140741	Nguyễn Gia Hoàng	Nam	19/12/2011	Trưng Vương	0	0	5	9.5	7.75	22.25	
311	150011	Lê Quang Tâm An	Nam	20/01/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.5	9	6.75	22.25	
312	150278	Phan Nhật Hiếu	Nam	18/01/2011	Phan Sào Nam	0	0	7.75	7.25	7.25	22.25	
313	170146	Huỳnh Tiến Đạt	Nam	06/12/2011	Trưng Vương	0	0	5.5	8.75	8	22.25	
314	151000	Nguyễn Hoàng Anh Thương	Nữ	03/07/2011	Trưng Vương	0	0	7.25	8	7	22.25	
315	140406	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	18/12/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.75	8.5	7	22.25	
316	160388	Phạm Phúc Nghi	Nữ	06/10/2011	THiSchool Nha Trang	0	0	6.25	8.75	7.25	22.25	
317	170688	Trương Tân Quân	Nam	22/10/2011	Trần Quốc Toàn-Nha Trang	0	0	4.25	9	9	22.25	
318	170944	Nguyễn Trần Bảo Vy	Nữ	27/01/2011	Mai Xuân Thường	0	0	8.5	5.75	8	22.25	
319	160636	Đinh Nguyễn Bảo Trâm	Nữ	12/10/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.75	7.25	7.25	22.25	
320	170514	Lê Trần Thảo Ngân	Nữ	02/11/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	7	8.25	6.75	22	
321	160698	Trịnh Thị Tường Vy	Nữ	28/06/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	7	9	6	22	
322	140533	Huỳnh Nguyễn Khánh Linh	Nữ	10/03/2011	Thái Nguyên	0	0	7.5	8.75	5.75	22	
323	170863	Nguyễn Hồ Bảo Trâm	Nữ	03/09/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	6.75	9	6.25	22	
324	151017	Trần Huỳnh Khánh Trang	Nữ	17/02/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	8.5	8	5.5	22	
325	170403	Hoàng Hà Linh	Nữ	22/04/2011	Lý Thái Tổ	0	0	8	5.25	8.75	22	
326	170795	Nguyễn Thụy Diệu Thiện	Nữ	29/01/2011	Trưng Vương	0	0	7	7.75	7.25	22	
327	170663	Trần Thanh Phương	Nữ	26/05/2011	Thái Nguyên	0	0	6.75	8.5	6.75	22	
328	170701	Lê Trịnh Trúc Quyên	Nữ	11/03/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7	9	6	22	
329	150071	Mai Thị Ngọc Ánh	Nữ	30/08/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6	8.5	7.5	22	
330	160515	Trần Tùng Quân	Nam	12/10/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	6.5	8.25	7.25	22	
331	170329	Nguyễn Đức Phúc Khang	Nam	02/10/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	6	7.5	8.5	22	
332	140630	Phạm Đăng Phương Trúc	Nữ	15/06/2011	Trưng Vương	0	0	8.25	7.25	6.5	22	
333	170204	Đinh Gia Hân	Nữ	04/03/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	7	8.25	6.75	22	
334	150308	Nguyễn Khánh Hòa	Nam	29/08/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	5.75	9	7.25	22	
335	150042	Trần Ngọc Minh Anh	Nữ	27/03/2011	Yersin-Nha Trang	0	0	6.5	7	8.5	22	
336	150358	Dương Thanh Huyền	Nữ	08/04/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.25	7	7.75	22	
337	160197	Trần Đông Huy	Nam	06/01/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.5	9	6.5	22	
338	151107	Lê Thảo Vân	Nữ	29/03/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7	9	6	22	
339	170005	Nguyễn Khánh An	Nữ	25/06/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.5	7.75	6.75	22	
340	150366	Trần Duy Hưng	Nam	13/01/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.5	9.5	6	22	
341	151083	Nguyễn Trần Bảo Uyên	Nữ	09/08/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	7	8.5	6.5	22	
342	151063	Phạm Minh Trí	Nam	13/01/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	7	8.75	6.25	22	
343	150562	Đặng Hoàng Hà My	Nữ	14/06/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.25	8.5	7.25	22	
344	150489	Bùi Tùng Lâm	Nam	21/11/2011	Võ Văn Ký	0	0	7	8.75	6.25	22	
345	150340	Nguyễn Nhật Huy	Nam	12/03/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.75	9	6.25	22	
346	170086	Nguyễn Dương Ngọc Bích	Nữ	24/03/2011	Trần Nhật Đạt	0	0	7	8.25	6.75	22	
347	150602	Dương Hoàng Khánh Ngân	Nữ	05/03/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.25	8	6.75	22	
348	160105	Phan Hùng Dũng	Nam	23/09/2011	Lý Thái Tổ	0	0	5	8.75	8.25	22	
349	150694	Lê Đình Uyên Nhi	Nữ	28/11/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	7.25	8.5	6	21.75	
350	140959	Bùi Phạm Phương Vy	Nữ	01/07/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	7	7.5	7.25	21.75	
351	170616	Lê Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	28/09/2011	Võ Văn Ký	0	0	7.25	8.25	6.25	21.75	
352	170264	Phạm Gia Huy	Nam	26/11/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.25	7.75	7.75	21.75	
353	170740	Phạm Minh Tiến	Nam	26/09/2011	Trưng Vương	0	0	6	7.5	8.25	21.75	
354	170413	Vũ Trần Khánh Linh	Nữ	24/10/2011	Yersin-Nha Trang	0	0	7	9	5.75	21.75	
355	160589	Nguyễn Hữu Thắng	Nam	30/07/2011	Yersin-Nha Trang	0	0	5.75	8.25	7.75	21.75	
356	150859	Trần Nhựt Tiến	Nữ	27/12/2011	Trưng Vương	0	0	6.5	9	6.25	21.75	
357	170626	Nguyễn Trường Phát	Nam	16/05/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	7	8.25	6.5	21.75	
358	170215	Hồng Hân Hân	Nữ	31/01/2011	Trưng Vương	0	0	6.75	8.25	6.75	21.75	
359	140109	Nguyễn Song Trung Nhân	Nam	29/09/2011	Mai Xuân Thường	0	0	5.5	8.75	7.5	21.75	
360	170572	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	Nữ	03/07/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.75	8.5	5.5	21.75	
361	151052	Phạm Ngọc Trần	Nữ	15/12/2011	Trưng Vương	0	0	7	8.75	6	21.75	
362	140191	Nguyễn Ngọc Kỳ Duyên	Nữ	15/01/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.5	9	6.25	21.75	
363	150802	Lê Thị Nhật Quyên	Nữ	21/08/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	5.25	9	7.5	21.75	
364	170840	Nguyễn Trần Minh Thư	Nữ	28/05/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.5	8.25	7	21.75	
365	140284	Đặng Thành Đạt	Nam	18/05/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.75	8	6	21.75	
366	150437	Hồ Ngô An Khánh	Nữ	17/06/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	6.25	7.5	8	21.75	
367	151025	Nguyễn Thị Thảo Trang	Nữ	30/07/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.5	7.75	6.5	21.75	
368	170886	Cao Thiện Trí	Nam	27/06/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	6.5	6.75	8.5	21.75	
369	140752	Hồ Thanh Gia Hưng	Nam	11/04/2011	Trưng Vương	0	0	5.75	6.25	9.75	21.75	
370	170925	Hồ Nhật Mỹ Vân	Nữ	30/09/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.5	7	7.25	21.75	
371	170687	Nguyễn Minh Quân	Nam	22/11/2011	Thái Nguyên	0	0	5.75	9	7	21.75	
372	140057	Nguyễn Phú Hưng	Nam	01/06/2011	Mai Xuân Thường	0	0	5.75	8.25	7.75	21.75	
373	150265	Võ Ngọc Gia Hân	Nữ	05/09/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.75	6.75	7.25	21.75	
374	160435	Huỳnh Nguyễn Minh Nhân	Nam	15/03/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.25	7.5	8	21.75	
375	150905	Nguyễn Ngọc Thanh Tùng	Nam	20/05/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.5	8.25	7	21.75	
376	151094	Võ Thục Uyên	Nữ	27/03/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	7	8.5	6.25	21.75	
377	170237	Lương Thị Ngọc Hiền	Nữ	21/04/2010	Trần Nhật Đạt	0	0	6.5	8.75	6.5	21.75	
378	170384	Nguyễn Hải Lam	Nữ	08/06/2011	Trần Quốc Toàn-Nha Trang	0	0	5	7.75	9	21.75	
379	150392	Nguyễn Trung Kiên	Nam	08/12/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.25	8.5	6	21.75	
380	170853	Nguyễn Thị Đoàn Trang	Nữ	18/07/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	7.25	8.5	5.75	21.5	
381	150177	Phan Ngọc Đan	Nữ	09/05/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6	8.5	7	21.5	
382	150948	Trần Khánh Thiện	Nam	13/12/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	6.25	8	7.25	21.5	
383	170582	Huỳnh Trần Mỹ Nhi	Nữ	16/07/2011	Yersin-Nha Trang	0	0	7.75	8.5	5.25	21.5	
384	160045	Phạm Quỳnh Anh	Nữ	28/05/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	7.75	8.5	5.25	21.5	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	UT	KK	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	Ghi chú
385	160229	Vũ Khắc Tuấn Kiệt	Nam	12/08/2011	Bùi Thị Xuân-Nha Trang	0	0	6.25	8.75	6.5	21.5	
386	170266	Trần Lê Gia Huy	Nam	01/07/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	6.5	8.75	6.25	21.5	
387	160620	Nguyễn Trần Minh Thư	Nữ	12/10/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	6.75	9	5.75	21.5	
388	150074	Nguyễn Thị Hồng Ân	Nữ	02/06/2011	Lý Thái Tổ	0	0	9	8.5	4	21.5	
389	170658	Nguyễn Lan Phương	Nữ	19/09/2011	Yersin-Nha Trang	0	0	6.25	7.5	7.75	21.5	
390	150377	Đoàn Nguyễn Quốc Hưng	Nam	17/12/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6	8.5	7	21.5	
391	140892	Lê Bảo Tiên	Nữ	22/05/2011	Thái Nguyên	0	0	5.5	7.75	8.25	21.5	
392	160536	Trương Tấn Tài	Nam	21/02/2011	Võ Văn Kỳ	0	0	8	8.25	5.25	21.5	
393	140484	Phan Nguyễn Bách	Nam	22/08/2011	Mai Xuân Thường	0	0	8	9	4.5	21.5	
394	151036	Nguyễn Ngọc Khánh Trâm	Nữ	25/07/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.75	8	6.75	21.5	
395	150441	Lê Nguyễn Ngọc Khánh	Nữ	31/08/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.25	7	7.25	21.5	
396	150148	Lê Xuân Diệu	Nữ	26/08/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.75	7	6.75	21.5	
397	150679	Vũ Thái Ngọc Bảo Nhi	Nữ	15/07/2011	Trần Quốc Toàn-Nha Trang	0	0	7	9	5.5	21.5	
398	170458	Lê Ngọc Minh	Nữ	06/02/2011	Nguyễn Hiền-Nam Nha Trang	0	0	7.5	8.75	5.25	21.5	
399	150501	Bùi Thị Phương Linh	Nữ	30/09/2011	Lý Thái Tổ	0	0	8.5	8	5	21.5	
400	170550	Trần Dương Kim Nguyên	Nữ	18/01/2011	Bùi Thị Xuân-Nha Trang	0	0	7.75	8.5	5.25	21.5	
401	140688	Đinh Huỳnh Khánh Bình	Nữ	20/08/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.25	7.5	6.75	21.5	
402	170165	Ngô Khánh Hà	Nữ	20/04/2011	Phan Sào Nam	0	0	7.75	8.5	5.25	21.5	
403	150898	Nguyễn Lê Anh Tú	Nam	14/11/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	7.75	8.5	5.25	21.5	
404	160099	Nguyễn Kim Dung	Nữ	06/07/2011	Trần Quốc Toàn-Nha Trang	0	0	8	9	4.5	21.5	
405	151125	Trần Quang Vinh	Nam	09/02/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.75	6.75	8	21.5	
406	150250	Huỳnh Trần Gia Hân	Nữ	21/11/2011	Trung Vương	0	0	5.25	8.75	7.5	21.5	
407	150054	Phạm Quỳnh Anh	Nữ	03/06/2011	Mai Xuân Thường	0	0	8	8.25	5.25	21.5	
408	150069	Đặng Việt Anh	Nam	05/01/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7	6.75	7.75	21.5	
409	150433	Lương Quốc Khang	Nam	07/05/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.17	8.75	6.5	21.42	
410	170952	Huỳnh Lê Nhật Vy	Nữ	21/04/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	6.25	8.75	6.25	21.25	
411	140338	Nguyễn Trí Nhân	Nam	07/06/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	6.25	8.25	6.75	21.25	
412	170703	Nguyễn Ngọc Thành Quyết	Nam	04/11/2011	Cao Thăng	0	0	6	7.75	7.5	21.25	
413	150783	Đặng Nguyễn Minh Quân	Nam	06/09/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.5	7.5	7.25	21.25	
414	140565	Phan Hoàng Linh Ngọc	Nữ	07/07/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.25	9.25	4.75	21.25	
415	150399	Lê Tuấn Kiệt	Nam	28/06/2011	Phan Sào Nam	0	0	6.75	8	6.5	21.25	
416	170010	Bùi Thoại An	Nam	06/04/2011	Nguyễn Hiền-Nam Nha Trang	0	0	6.75	7.75	6.75	21.25	
417	170247	Ngô Việt Hoàng	Nam	18/10/2011	Trung Vương	0	0	6.25	8.25	6.75	21.25	
418	160076	Đặng Ngọc Hoàng Châu	Nữ	30/08/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.75	7.75	5.75	21.25	
419	150850	Tô Thành Tâm	Nam	16/08/2011	Yersin-Nha Trang	0	0	7.5	9	4.75	21.25	
420	170696	Lương Ngọc Quyên	Nữ	03/01/2011	Lý Thái Tổ	0	0	8.25	7.75	5.25	21.25	
421	150227	Lê Thanh Hải	Nam	05/06/2011	Mai Xuân Thường	0	0	5.5	8.75	7	21.25	
422	150356	Ngô Nhật Huyền	Nữ	06/05/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.5	8.75	5	21.25	
423	160431	Huỳnh Thanh Nhã	Nữ	08/11/2011	PT Hermann Gmeiner Nha Trang	0	0	6.25	8.5	6.5	21.25	
424	170029	Nguyễn Minh Anh	Nữ	08/01/2011	Yersin-Nha Trang	0	0	5	8.75	7.5	21.25	
425	170540	Nguyễn Minh Ngọc	Nữ	27/08/2011	Trần Quốc Toàn-Nha Trang	0	0	5.75	8.75	6.75	21.25	
426	140847	Liêu Minh Nguyễn	Nam	30/07/2011	Mai Xuân Thường	0	0	8	5.25	8	21.25	
427	150050	Nguyễn Phương Anh	Nữ	22/10/2010	Mai Xuân Thường	0	0	8	5.75	7.5	21.25	
428	140526	Nguyễn Nhã Lam	Nữ	01/10/2011	Thái Nguyên	0	0	7.25	8.5	5.5	21.25	
429	151122	Dương Đặng Hoàng Vinh	Nam	30/10/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.75	7.75	6.75	21.25	
430	170039	Trần Bình Phương Anh	Nữ	28/03/2011	Trung Vương	0	0	6.25	8	7	21.25	
431	170275	Phạm Quang Huy	Nam	15/03/2011	Yersin-Nha Trang	0	0	6.25	7.25	7.75	21.25	
432	160180	Trần Đông Hoàng	Nam	06/01/2011	Mai Xuân Thường	0	0	5.5	9.5	6.25	21.25	
433	150409	Phan Nguyễn Tuấn Kha	Nam	28/02/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.5	8	5.75	21.25	
434	150028	Phạm Thị Hải Anh	Nữ	13/07/2011	Lý Thái Tổ	0	0	5.75	8.5	7	21.25	
435	151139	Hoàng Nhật Vương	Nam	10/06/2011	THiSchool Nha Trang	0	0	5.5	8	7.75	21.25	
436	150998	Văn Già Thanh Thư	Nữ	14/08/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	6	8	7	21	
437	140214	Lê Võ Hoàng Kim	Nữ	24/09/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	5.5	8.75	6.75	21	
438	150129	Phan Lê Minh Châu	Nữ	18/07/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.75	8	6.25	21	
439	150778	Lê Võ Đông Quân	Nam	04/11/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	6	9.5	5.5	21	
440	170072	Huỳnh Nguyễn Gia Bảo	Nam	14/12/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	6	8.75	6.25	21	
441	150065	Võ Nguyễn Trâm Anh	Nữ	18/10/2011	Mai Xuân Thường	0	0	8	7	6	21	
442	140159	Huỳnh Hoàng Bảo Thy	Nữ	25/06/2011	Trung Vương	0	0	6.5	9	5.5	21	
443	150630	Phan Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	21/03/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	6.75	8.25	6	21	
444	151085	Võ Ngọc Bảo Uyên	Nữ	15/11/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.5	7	6.5	21	
445	150149	Đinh Ngọc Khả Doanh	Nữ	21/09/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	6.25	7	7.75	21	
446	170184	Trần Sĩ Hào	Nam	19/07/2011	Trung Vương	0	0	4.5	8.75	7.75	21	
447	170217	Nguyễn Lê Khả Hân	Nữ	28/09/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7	6.75	7.25	21	
448	150934	Phan Anh Thi	Nữ	01/04/2011	Trung Vương	1	0	3.75	8	8.25	21	
449	170278	Trần Hồng Quốc Huy	Nam	11/01/2011	Trung Vương	0	0	6.5	9	5.5	21	
450	150185	Sử Tiến Đạt	Nam	29/07/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6	8.75	6.25	21	
451	170614	Lê Ngọc Như	Nữ	29/07/2011	Lương Định Của	0	0	7.25	7	6.75	21	
452	140216	Trần Vũ Duy Khang	Nam	14/06/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6	8.25	6.75	21	
453	150813	Nguyễn Hồ Ngọc Quỳnh	Nữ	21/07/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.5	8.25	6.25	21	
454	150917	Phạm Tân Thành	Nam	12/12/2011	Võ Văn Kỳ	0	0	8	7.5	5.5	21	
455	160655	Nguyễn Phước Trí	Nam	02/04/2011	Thái Nguyên	0	0	7.5	6.5	7	21	
456	150855	Lê Mạnh Tấn	Nam	26/10/2011	Trung Vương	0	0	5.25	8.25	7.5	21	
457	150145	Phạm Thị Ngọc Diệu	Nữ	27/11/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	7	7.75	6.25	21	
458	150885	Trần Quang Toàn	Nam	04/05/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7	9	5	21	
459	150556	Đặng Quang Minh	Nam	26/12/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.75	8.75	5.5	21	
460	170610	Nguyễn Lâm Huyền Như	Nữ	21/05/2010	THiSchool Nha Trang	0	0	7.5	7.75	5.75	21	
461	170805	Nguyễn Phú Thịnh	Nam	07/11/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	4.67	7.75	8.5	20.92	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	UT	KK	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	Ghi chú
462	170450	Trần Bình Minh	Nam	04/11/2011	Trung Vương	0	0	5.83	6.5	8.5	20.83	
463	160204	Trương Gia Huy	Nam	16/04/2011	Võ Văn Kỳ	0	0	6.5	8.75	5.5	20.75	
464	140621	Nguyễn Ngọc Thanh Thư	Nữ	28/04/2011	Nguyễn Công Trứ-Bắc Nha Trang	0	0	7.75	8	5	20.75	
465	170136	Trần Minh Dương	Nam	12/06/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	8.5	8	4.25	20.75	
466	150986	Lê Quỳnh Anh Thư	Nữ	17/06/2011	Nguyễn Công Trứ-Bắc Nha Trang	0	0	5.75	8.5	6.5	20.75	
467	150161	Nguyễn Nhật Bằng Duyên	Nữ	16/09/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	7.75	8	5	20.75	
468	151152	Thịnh Thanh Vy	Nữ	24/10/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.25	9.25	4.25	20.75	
469	150033	Nguyễn Đăng Hoàng Anh	Nam	20/08/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	3.75	9	8	20.75	
470	170108	Nguyễn Minh Châu	Nam	24/05/2011	Yersin-Nha Trang	0	0	8	8.5	4.25	20.75	
471	150276	Lê Trần Minh Hiếu	Nam	23/07/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.5	6.5	7.75	20.75	
472	150268	Bùi Lê Ngọc Hân	Nữ	23/10/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7	7.75	6	20.75	
473	160143	Trần Quốc Hào	Nam	03/04/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	6.5	8.5	5.75	20.75	
474	150631	Võ Trần Bảo Ngọc	Nữ	04/02/2011	Trung Vương	0	0	6.5	7.5	6.75	20.75	
475	150532	Nguyễn Zy Ly	Nữ	24/05/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6	8.25	6.5	20.75	
476	150484	Lê Gia Lâm	Nam	18/10/2011	PT Hermann Gmeiner Nha Trang	0	0	6.5	7.75	6.5	20.75	
477	150317	Phạm Anh Huy	Nam	21/03/2011	Trung Vương	0	0	6	8.25	6.5	20.75	
478	150361	Lê Hùng	Nam	09/12/2011	Mai Xuân Thường	0	0	4.25	9	7.5	20.75	
479	150485	Nguyễn Hoàng Lâm	Nam	07/05/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.75	8.5	4.5	20.75	
480	150092	Phạm Gia Bảo	Nam	31/01/2011	Mai Xuân Thường	0	0	4.25	9	7.5	20.75	
481	150525	Trần Thành Luân	Nam	04/06/2011	Phan Sào Nam	0	0	3.75	8.75	8.25	20.75	
482	170646	Nguyễn Lê Hoàng Phúc	Nam	23/12/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.75	8.75	5.25	20.75	
483	170388	Nguyễn Bảo Phi Lâm	Nam	14/12/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6	7.75	7	20.75	
484	150955	Nguyễn Duy Thịnh	Nam	03/09/2011	Mai Xuân Thường	0	0	5.5	9	6.25	20.75	
485	150162	Nguyễn Cao Kỳ Duyên	Nữ	18/04/2011	Nguyễn Hiền-Nam Nha Trang	0	0	7	8	5.75	20.75	
486	150619	Trần Ngọc Gia Nghi	Nữ	21/05/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.75	7	7	20.75	
487	150471	Ngô Minh Khôi	Nam	07/11/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	4.75	8	8	20.75	
488	150331	Trịnh Nguyễn Gia Huy	Nam	17/03/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.5	8.25	6	20.75	
489	170120	Nguyễn Lưu Trúc Diễm	Nữ	24/09/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.75	8.75	4.25	20.75	
490	150918	Trịnh Tấn Thành	Nam	11/07/2011	Trung Vương	0	0	6.25	9	5.5	20.75	
491	170515	Dương Thụy Thiên Ngân	Nữ	12/12/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	6.75	8.25	5.75	20.75	
492	150637	Trương Quang Khánh Ngọc	Nữ	05/03/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	6.75	7.25	6.75	20.75	
493	150455	Lê Quang Quốc Khiêm	Nam	16/11/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	8	6.5	6.25	20.75	
494	170569	Ngô Quốc Nhật	Nam	08/02/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	5.75	9	5.75	20.5	
495	170233	Phạm Nguyễn Trung Hiếu	Nam	02/01/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	6.75	8.75	5	20.5	
496	150947	Trần Đức Thiện	Nam	09/08/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	6.75	7	6.75	20.5	
497	150434	Nguyễn Hà Thiên Khang	Nam	22/01/2011	Nguyễn Công Trứ-Bắc Nha Trang	0	0	7	8.25	5.25	20.5	
498	151186	Tô Cao Ngọc Như Ý	Nữ	08/06/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	5.75	8	6.75	20.5	
499	160272	Hồ Đăng Khoa	Nam	08/07/2011	Trung Vương	0	0	7.75	8.5	4.25	20.5	
500	140275	Phan Đăng Nguyễn Anh	Nữ	06/05/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	6.25	8.75	5.5	20.5	
501	170151	Nguyễn Chí Hải Đăng	Nam	20/10/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.25	9	4.25	20.5	
502	140223	Lê Đình Khôi	Nam	16/02/2011	Mai Xuân Thường	0	0	5.5	9.25	5.75	20.5	
503	170745	Nguyễn Toàn	Nam	12/12/2011	Lương Định Của	0	0	6.75	6.75	7	20.5	
504	170187	Lê Thanh Hằng	Nữ	01/11/2011	Yersin-Nha Trang	0	0	5.5	8.75	6.25	20.5	
505	170496	Hoàng Bảo Ngân	Nữ	23/09/2011	Thái Nguyên	0	0	7	8.75	4.75	20.5	
506	151156	Dương Thị Vy	Nữ	04/11/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7	8.75	4.75	20.5	
507	150431	Huỳnh Phúc Khang	Nam	05/03/2011	Võ Văn Kỳ	0	0	6.25	8.25	6	20.5	
508	170465	Novikov Sergeevich Minh	Nam	14/12/2010	PT Hermann Gmeiner Nha Trang	0	0	6	8.25	6.25	20.5	
509	150620	Nguyễn Ngọc Tuệ Nghi	Nữ	02/01/2011	Nguyễn Đình Chiểu	0	0	7.25	8	5.25	20.5	
510	150706	Nguyễn Đỗ Bảo Như	Nữ	15/02/2011	Phan Sào Nam	0	0	5.75	7.5	7.25	20.5	
511	150545	Từ Văn Đình Minh	Nam	26/06/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.5	9	5	20.5	
512	150650	Phạm Hà Hoàng Nguyên	Nữ	01/06/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.5	8.5	5.5	20.5	
513	150561	Bùi Ngân Hà My	Nữ	20/12/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	6	8.5	6	20.5	
514	170071	Huỳnh Gia Bảo	Nam	08/09/2011	Lương Định Của	0	0	6.75	8.25	5.5	20.5	
515	151004	Nguyễn Hoàng Anh Thy	Nữ	20/09/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.75	7.25	6.5	20.5	
516	170511	Trương Mỹ Ngân	Nữ	05/03/2011	Trung Vương	0	0	6.5	8	6	20.5	
517	150180	Lê Minh Đạt	Nam	10/07/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.25	8.25	6	20.5	
518	151112	Phan Hoàng Anh Việt	Nam	30/03/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.25	8.75	5.5	20.5	
519	151154	Lê Đồng Thảo Vy	Nữ	13/11/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.25	8.5	5.75	20.5	
520	150378	Lê Quốc Hưng	Nam	24/05/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	6.75	9.25	4.5	20.5	
521	170730	Phan Gia Cát Tiến	Nữ	24/01/2011	Thái Nguyên	0	0	7	8	5.5	20.5	
522	150094	Tôn Thất Gia Bảo	Nam	02/05/2011	Trung Vương	0	0	5.25	7.5	7.75	20.5	
523	150086	Lê Đình Gia Bảo	Nam	24/06/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.75	7	6.75	20.5	
524	150522	Đinh Thành Long	Nam	24/12/2011	Lý Thái Tổ	0	0	5.75	7.75	7	20.5	
525	150297	Doãn Đăng Minh Hoàng	Nam	10/05/2011	Mai Xuân Thường	0	0	8.25	6	6.25	20.5	
526	151041	Lê Thảo Trâm	Nữ	29/03/2011	Mai Xuân Thường	0	0	5.75	9	5.75	20.5	
527	150493	Nguyễn Thuỳ Lâm	Nữ	19/01/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.75	6.75	7	20.5	
528	150518	Lê Hoàng Long	Nam	28/02/2011	Võ Thi Sáu-Nam Nha Trang	0	0	7	8.25	5.25	20.5	
529	170762	Nguyễn Hoàng Cát Tường	Nữ	30/10/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.5	8.25	4.75	20.5	
530	170004	Nguyễn Khánh An	Nam	08/07/2011	Thái Nguyên	1	0	6.75	6.75	6	20.5	
531	160326	Nguyễn Huỳnh Thạch Lợi	Nam	18/02/2011	Trần Nhật Duật	0	0	5	9	6.5	20.5	
532	170192	Huỳnh Bảo Hân	Nữ	16/01/2011	Trần Quốc Toàn-Nha Trang	0	0	7	6.5	7	20.5	
533	150238	Chu Thanh Hằng	Nữ	15/04/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	5.33	8.75	6.25	20.33	
534	170556	Trần Ngọc Thanh Nguyên	Nữ	16/03/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	7.25	8.5	4.5	20.25	
535	170961	Lê Hồng Tường Vy	Nữ	06/07/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	8	8.75	3.5	20.25	
536	150835	Đinh Ngô Chí Tài	Nam	02/03/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	7.25	8.5	4.5	20.25	
537	150649	Huỳnh Hạnh Nguyên	Nữ	20/08/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	7.25	8	5	20.25	
538	170881	Lê Ngọc Tuyết Trinh	Nữ	23/08/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	6.75	8.5	5	20.25	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	UT	KK	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	Ghi chú
539	151184	Nguyễn Phạm Như Ý	Nữ	14/03/2011	Yersin-Nha Trang	0	0	7	7.75	5.5	20.25	
540	150845	Mai Văn Mỹ Tâm	Nữ	24/01/2011	Võ Văn Kỳ	0	0	8	9	3.25	20.25	
541	151177	Lê Ngọc Như Ý	Nữ	05/09/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.75	8	4.5	20.25	
542	150641	Nguyễn Thị Như Ngọc	Nữ	25/02/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7	8.5	4.75	20.25	
543	150234	Lê Thị Minh Hằng	Nữ	16/08/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	6.25	7.25	6.75	20.25	
544	151054	Lưu Thiên Trần	Nam	19/07/2010	Trưng Vương	0	0	6.5	8.5	5.25	20.25	
545	150617	Huỳnh Gia Nghi	Nữ	02/09/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	6.75	8.25	5.25	20.25	
546	180397	Tôn Thanh Khang	Nam	26/04/2011	Bùi Thị Xuân-Nha Trang	0	0	6.75	8.25	5.25	20.25	
547	150207	Hồ Hương Giang	Nữ	19/05/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7	9	4.25	20.25	
548	150892	Nguyễn Hoàng Minh Tuấn	Nam	08/12/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	5	7.25	8	20.25	
549	150104	Phan Hoàng Thiên Bảo	Nam	28/04/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	6.75	5	8.5	20.25	
550	151029	Nguyễn Thanh Trà	Nữ	05/10/2011	Trưng Vương	0	0	6.75	7.5	6	20.25	
551	170134	Trương Nguyễn Tiến Dũng	Nam	15/08/2011	Cao Thăng	0	0	6.75	9	4.5	20.25	
552	150833	Nguyễn Thế Sơn	Nam	09/01/2011	Trưng Vương	0	0	5.5	7.25	7.5	20.25	
553	170218	Chu Hồ Ngọc Hân	Nữ	24/03/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.25	7.5	6.5	20.25	
554	170488	Nguyễn Cao Nam	Nam	17/12/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	6.75	8.25	5.25	20.25	
555	180073	Hoàng Ân	Nam	04/07/2011	Lam Sơn	0	0	6.25	8.5	5.5	20.25	
556	150585	Trịnh Phương Nam	Nam	23/08/2011	Lý Thái Tổ	0	0	5	7.5	7.75	20.25	
557	151007	Nguyễn Phạm Bảo Thy	Nữ	11/03/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	6.25	8.25	5.75	20.25	
558	150439	Cao Duy Khánh	Nam	06/08/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.5	7.75	6	20.25	
559	150183	Đỗ Tiến Đạt	Nam	08/11/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.25	8	6	20.25	
560	150351	Vũ Diệu Huyền	Nữ	26/02/2011	Mai Xuân Thường	0	0	4.75	8.5	7	20.25	
561	150146	Trần Lê Quỳnh Diệu	Nữ	08/07/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.5	7.5	5.25	20.25	
562	180337	Trần Nguyễn Khánh Huyền	Nữ	09/05/2011	Võ Thị Sáu-Nam Nha Trang	0	0	7.5	8.5	4.25	20.25	
563	150144	Phùng Thanh Ngọc Diệp	Nữ	25/06/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.75	7.25	6.25	20.25	
564	150687	Bùi Nguyễn Phương Nhi	Nữ	07/07/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.25	7.5	6.5	20.25	
565	151011	Nguyễn Ngọc Uyên Thy	Nữ	24/08/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	6.75	6.5	7	20.25	
566	181058	Trần Ngọc Phương Vy	Nữ	04/07/2011	Võ Thị Sáu-Nam Nha Trang	0	0	7.25	8.25	4.75	20.25	
567	180009	Nguyễn Võ Minh An	Nữ	23/12/2011	Lam Sơn	0	0	7.25	7.25	5.75	20.25	
568	180065	Nguyễn Ngọc Văn Anh	Nữ	27/09/2011	Bùi Thị Xuân-Nha Trang	0	0	8	7.5	4.75	20.25	
569	150287	Dương Tăng Phước Hiệp	Nam	07/05/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6	7.75	6.5	20.25	
570	170339	Huỳnh Vĩnh Khang	Nam	30/08/2011	Lý Thái Tổ	0	0	8	7.25	5	20.25	
571	180153	Huỳnh Tấn Dũng	Nam	23/10/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	8.25	8.5	3.5	20.25	
572	170683	Trần Hồng Quân	Nam	30/03/2011	Trần Quốc Toàn-Nha Trang	0	0	9	8.5	2.75	20.25	
573	150168	Hoàng Anh Dũng	Nam	24/11/2011	Lý Thái Tổ	1	0	5.5	7.25	6.5	20.25	
574	150456	Bùi Anh Khoa	Nam	25/03/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6	8.75	5.5	20.25	
575	150342	Bùi Quang Huy	Nam	06/10/2011	Mai Xuân Thường	0	0	5.5	8	6.75	20.25	
576	180738	Lê Đăng Quân	Nam	17/06/2011	Võ Thị Sáu-Nam Nha Trang	0	0	5.75	8.25	6.25	20.25	
577	150240	Đinh Bảo Hân	Nữ	30/11/2011	Lý Thái Tổ	0	0	5	8.75	6.5	20.25	
578	150797	Tô Nguyễn Bảo Quyên	Nữ	30/09/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7	7.75	5.5	20.25	
579	180827	Nguyễn Lê Anh Tuấn	Nam	22/04/2011	Võ Thị Sáu-Nam Nha Trang	0	0	6.25	7	7	20.25	
580	151120	Phạm Vinh	Nam	20/12/2011	Mai Xuân Thường	0	0	5.75	9	5.5	20.25	
581	150811	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	Nữ	12/01/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	6.25	8	5.75	20	
582	150158	Phạm Nguyễn Minh Duy	Nam	13/06/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	5.75	9	5.25	20	
583	170865	Đỗ Ngọc Minh Trâm	Nữ	29/05/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	6.25	9	4.75	20	
584	151108	Võ Lê Nhật Vi	Nữ	11/11/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	6	8.75	5.25	20	
585	151030	Nguyễn Thị Thanh Trà	Nữ	01/12/2011	Nguyễn Công Trứ-Bắc Nha Trang	0	0	6	9	5	20	
586	150536	Ngô Trần Tuệ Mai	Nữ	30/05/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.5	7.25	5.25	20	
587	150264	Trần Gia Hân	Nữ	12/08/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	7	7.5	5.5	20	
588	170190	Nguyễn Thủy Hằng	Nữ	21/09/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	7.75	6.75	5.5	20	
589	150171	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	22/02/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	5.5	8.75	5.75	20	
590	150479	Phạm Nguyễn Thanh Lam	Nữ	12/02/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	6.75	8	5.25	20	
591	150301	Nguyễn Lê Minh Hoàng	Nam	09/02/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.5	7.25	5.25	20	
592	150192	Nguyễn Hoàng Thịnh Đạt	Nam	05/10/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6	8.5	5.5	20	
593	151166	Lê Hoàng Yến	Nữ	23/08/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.75	8.5	3.75	20	
594	150189	Nguyễn Thành Đạt	Nam	13/10/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6	7	7	20	
595	151092	Trần Vương Tú Uyên	Nữ	16/05/2011	Trưng Vương	0	0	5.25	8.75	6	20	
596	150552	Nguyễn Nhật Minh	Nam	04/07/2011	Trần Quốc Toàn-Nha Trang	0	0	5.5	9	5.5	20	
597	150070	Phạm Lê Việt Anh	Nam	17/03/2011	Thái Nguyên	0	0	6	7.5	6.5	20	
598	150985	Lê Anh Thư	Nữ	28/08/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6	8	6	20	
599	150910	Thiều Minh Tường	Nam	25/06/2011	Trưng Vương	0	0	5.75	9	5.25	20	
600	151118	Trần Quốc Việt	Nam	07/06/2011	Trưng Vương	0	0	5.75	7.5	6.75	20	
601	150494	Lê Thùy Lâm	Nữ	14/09/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.25	8.25	5.5	20	
602	150879	Nguyễn Bảo Toàn	Nam	29/06/2011	Lý Thái Tổ	0	0	8	8	4	20	
603	150531	Ngô Kiều Trúc Ly	Nữ	25/03/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	6.75	7.25	5.75	19.75	
604	151167	Nguyễn Phương Hoàng Yến	Nữ	03/03/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	8	6.25	5.5	19.75	
605	150692	Nguyễn Lâm Tuyết Nhi	Nữ	09/11/2011	Cao Thăng	0	0	5	9	5.75	19.75	
606	150217	Hoàng Thu Hà	Nữ	01/11/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.25	8.5	4	19.75	
607	150442	Nguyễn Lê Ngọc Khánh	Nữ	19/01/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.5	7.75	5.5	19.75	
608	151028	Trương Uyên Trang	Nữ	04/04/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7	9	3.75	19.75	
609	150526	Hồ Lucy	Nữ	20/04/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.75	6.5	6.5	19.75	
610	150779	Trương Đồng Quân	Nam	13/05/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.25	6.75	6.75	19.75	
611	150656	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	Nữ	04/07/2011	Lý Thái Tổ	0	0	5	7.75	7	19.75	
612	150300	Nguyễn Minh Hoàng	Nam	08/11/2011	Mai Xuân Thường	0	0	4.75	9	6	19.75	
613	150244	Trịnh Thị Bảo Hân	Nữ	15/09/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7	7	5.75	19.75	
614	150846	Dương Ngọc Tâm	Nữ	04/06/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7	8.25	4.5	19.75	
615	150450	Trần Quang Khải	Nam	20/06/2011	Yersin-Nha Trang	0	0	7	8.5	4.25	19.75	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	UT	KK	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	Ghi chú
616	150657	Nguyễn Ngọc Triều Nguyên	Nam	26/05/2011	Lương Định Của	1	0	4.75	8.25	5.75	19.75	
617	150193	Phạm Hoàng Đăng	Nam	19/11/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.5	6.75	6.5	19.75	
618	151123	Nguyễn Khánh Vinh	Nam	16/07/2011	Thái Nguyên	0	0	6.5	6.5	6.75	19.75	
619	150063	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	Nữ	02/11/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.25	7.75	4.75	19.75	
620	150816	Lê Lương Như Quỳnh	Nữ	05/05/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.25	6	6.5	19.75	
621	150791	Vũ Minh Quân	Nam	25/10/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.75	6.75	6.25	19.75	
622	150480	Cao Thị Yến Lan	Nữ	25/07/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	5.5	7.25	7	19.75	
623	151013	Trần Bảo Trang	Nữ	22/10/2011	TH, School Nha Trang	0	0	8.5	7.25	4	19.75	
624	150454	Phạm Gia Khiêm	Nam	03/08/2011	Mai Xuân Thường	0	0	5.75	8.5	5.5	19.75	
625	150487	Nguyễn Khánh Lâm	Nam	10/07/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.25	7	6.5	19.75	
626	150482	Trần Thái Lành	Nam	03/08/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	6.5	9	4	19.5	
627	150283	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nữ	02/02/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	6	9	4.5	19.5	
628	151081	Nguyễn Tấn Trường	Nam	22/06/2011	Cao Thăng	0	0	6	9	4.5	19.5	
629	150731	Trần Minh Phong	Nam	30/05/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	5.5	5.75	8.25	19.5	
630	150347	Giã Hoàng Tấn Huy	Nam	14/12/2011	Nguyễn Khuyến-Bắc Nha Trang	0	0	4.5	7.5	7.5	19.5	
631	140378	Viên Nguyễn Khánh An	Nữ	09/02/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.25	8.75	4.5	19.5	
632	150013	Nguyễn Tường An	Nam	30/08/2010	Cao Thăng	1	0	6	6.25	6.25	19.5	
633	150513	Võ Hoàng Tấn Lộc	Nam	13/03/2011	Yersin-Nha Trang	0	0	7	7	5.5	19.5	
634	150010	Nguyễn Quốc An	Nam	01/06/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	6.25	7.5	5.75	19.5	
635	150902	Nguyễn Lại Đình Tùng	Nam	26/06/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	7	6.5	6	19.5	
636	150027	Thái Vũ Hà Anh	Nữ	14/04/2011	Mai Xuân Thường	1	0	4.75	8.75	5	19.5	
637	150988	Phạm Thị Anh Thư	Nữ	02/08/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.75	7.25	5.5	19.5	
638	150029	Nguyễn Phan Hoài Anh	Nữ	29/04/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7	4.5	8	19.5	
639	140700	Phùng Đỗ Bảo Duy	Nam	14/11/2011	Thái Nguyên	0	0	5	6.25	8.25	19.5	
640	150690	Trương Lê Phương Nhi	Nữ	12/10/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	7.5	7	5	19.5	
641	151096	Ngô Duy Văn	Nam	29/07/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	3.75	8.5	7.25	19.5	
642	151010	Nguyễn Trần Khánh Thy	Nữ	25/05/2011	Lý Thái Tổ	0	0	8	5.5	6	19.5	
643	150672	Huỳnh Long Nhật	Nam	14/01/2011	Lương Định Của	0	0	4.25	6.25	9	19.5	
644	150488	Nguyễn Ngọc Lâm	Nữ	26/05/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.75	6.75	5	19.5	
645	150305	Phạm Việt Hoàng	Nam	01/09/2011	Mai Xuân Thường	0	0	5.5	8.75	5.25	19.5	
646	150219	Trương Duy Hào	Nam	15/11/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.25	7.25	6	19.5	
647	150087	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	Nam	09/02/2011	Trưng Vương	0	0	5	8.5	6	19.5	
648	150474	Nguyễn Văn Khôi	Nam	14/08/2011	Trần Quốc Toàn-Nha Trang	0	0	6.25	5.75	7.5	19.5	
649	150922	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	17/10/2011	Lý Thái Tổ	0	0	7.25	7.75	4.5	19.5	
650	150583	Phạm Trần Hoàng Nam	Nam	27/10/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.5	7.5	5.5	19.5	
651	150597	Mai Thị Kim Ngân	Nữ	21/12/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	6.5	7.75	5	19.25	
652	150167	Trịnh Ngọc Duyên	Nữ	09/04/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	6.25	6.75	6.25	19.25	
653	151002	Phan Hoài Khánh Thương	Nữ	28/11/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	7.5	8	3.75	19.25	
654	150503	Trần Thị Thủy Linh	Nữ	10/05/2011	Cao Thăng	0	0	6.5	7.25	5.5	19.25	
655	150795	Nguyễn Thanh Thiên Quốc	Nam	23/01/2011	Mai Xuân Thường	0	0	5.75	8.5	5	19.25	
656	151016	Nguyễn Thị Khánh Trang	Nữ	16/01/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7	5.75	6.5	19.25	
657	150088	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	Nam	14/07/2011	Phan Sào Nam	0	0	6.25	7.5	5.5	19.25	
658	150021	Lhoneux Trần Antoine	Nam	26/07/2011	Võ Văn Ký	0	0	4.5	7	7.75	19.25	
659	150763	Trịnh Phạm Minh Phương	Nam	24/03/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7	7.75	4.5	19.25	
660	150713	Tô Thị Quỳnh Như	Nữ	22/01/2011	Lý Thường Kiệt-Bắc Nha Trang	0	0	7.25	8	4	19.25	
661	150551	Đinh Lê Nhật Minh	Nam	16/05/2011	Mai Xuân Thường	0	0	5.25	6.5	7.5	19.25	
662	150821	Trần Thị Như Quỳnh	Nữ	19/10/2011	Mai Xuân Thường	0	0	8	7	4.25	19.25	
663	151190	Phạm Thiện Ý	Nữ	31/01/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	7.5	6.75	5	19.25	
664	150653	Nguyễn Đình Khôi Nguyên	Nam	30/08/2011	Lý Thái Tổ	0	0	5.5	7	6.75	19.25	
665	150326	Nguyễn Hoàng Gia Huy	Nam	07/12/2011	Ấu Cơ-Nha Trang	0	0	5.75	7	6.5	19.25	
666	150132	Bùi Thị Kim Chi	Nữ	12/07/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.75	9	3.5	19.25	
667	150444	Lương Quốc Khánh	Nam	30/08/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6	9	4.25	19.25	
668	150398	Bạch Tuấn Kiệt	Nam	17/08/2011	Mai Xuân Thường	0	0	6.75	7.25	5.25	19.25	
669	150118	Nguyễn Phi Cường	Nam	17/09/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6	8	5.25	19.25	
670	150214	Tạ Thị Thanh Hà	Nữ	21/01/2011	Mai Xuân Thường	0	0	7.25	8.5	3.25	19	
671	150875	Lê Thiện Tín	Nam	10/01/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	7	8	4	19	
672	150661	Nguyễn Đình Minh Nguyệt	Nữ	24/07/2011	Lý Thái Tổ	0	0	6.75	8	4.25	19	
673	150473	Nguyễn Đình Nguyên Khôi	Nam	28/09/2011	Mai Xuân Thường	0	0	5.25	7.25	6.5	19	
674	150576	Đặng Thanh Mỹ	Nam	24/04/2011	Nguyễn Viết Xuân	0	0	5.75	9	4.25	19	
675	150559	Phạm Xuân Minh	Nam	23/06/2011	Mai Xuân Thường	0	0	5.25	8.5	5.25	19	